**ĐL1: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học**

**Câu 1: Đối tượng nghiên cứu môn học giáo dục quốc phòng, an ninh:**

A.Nghiên cứu về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.

B.Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng, công tác QP-AN; Quân sự và kỹnăng quân sựcần thiết.

C.Nghiên cứu về chiến lược kinh tế, quốc phòngcủa Đảng, Nhà nướctrong sự nghiệp đổi mới.

D.Nghiên cứu về chiến lược kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

**Câu 2: . Những nội dung nghiên cứu về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam?**

A.Những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác –Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc.

B.Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

C.Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

D.Cả A và C

**Câu 3 : Công tác quốc phòng an ninhnghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhiệm vụ, nội dung công tác quốc phòng, an ninh của Đảng hiện nay, gồm:**

A.Quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

B.Phòng chống chiến lược “ Diễn biến hòa bình”, “ Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.

C.Phòng chống chiến tranh xâm lược sử dụng vũ khí công nghệ cao.

D.Cả B và C.

**Câu 4 : Quân sự và kỹ năng quân sự cần thiếtnghiên cứu các kiến thức, kỹ năng chiến thuật, kỹ năng quân sự cần thiết, bao gồm :**

A.Nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.

B.Phòng chống chiến tranh xâm lược sử dụng vũ khí công nghệ cao.

C.Phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa.

D.Cả A và B.

**Câu 5: Quá trình nghiên cứu môn học giáo dục quốc phòng, an ninh phảinắm vững và vận dụng đúng đắn các quan điểm tiếp cận khoa học:**

A.Hệ thống, lịch sử, logic,thực tiễn.

B.Khách quan, lịch sử,toàn diện.

C.Hệ thống, biện chứng,lịch sử, logic.

D.Lịch sử, cụ thể biện chứng.

**Câu 6: Một môn được gọi là môn học khi nào?**

A.Khi môn đó có đối tượng để nghiên cứu.

B.Khi môn đó có phương pháp để nghiên cứu.

C.Khi môn đó có nội dung; người dạy vàngười học.

D.Cả A và B

**Câu 7:Các phương pháp nghiên cứu môn học giáo dục quốc phòng, an ninh:**

A.Nghiên cứu lý thuyết,nghiên cứu thực tiễn.

B.Nghiên cứu tập trung kết hợp với thảo luận nhóm.

C.Kết hợp các phương pháp dạy học lý thuyết và thực hành.

D.Cả A và C đúng.

**Câu 8:Môn học giáo dục quốc phòng an ninh trình độ đại học và cao đẳng ban hành theo?**

A.Quyết định số 81/2007/QĐ –BGDĐT ngày 24/14/2007 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT.

B.Theo thông tư số 31/2012/TT –BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT.

C.Theo quyết định 69/2007/QĐ –BGDĐT ngày 14/11/2007 của Bộ GD và ĐT.

D.Cả A và C

**Bài ĐL2. Quan điểm cơ bản của CN Marx - Lenin, TT HCM về chiến tranh, quân đội và BVTQ**

**Câu 1:Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin chiến tranh:**

A.Là một hiện tượng chính trị-xã hội có tính lịch sử.

B.Là những cuộc xung đột tự phát ngẫu nhiên.

C.Là một hiện tượng xã hội mang tính vĩnh viễn.

D.Là những xung đột do mâu thuẫn không mang tính xã hội.

**Câu 2:Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nguồn gốc của chiến tranh:**

A.Chiến tranh bắt nguồn ngay từ khi xuất hiện loài người.

B.Chiến tranh bắt nguồn từ khi xuất hiện chế độ tư hữu, có giai cấp và nhà nước.

C.Chiến tranh bắt nguồn từ sự phát triển tất yếu khách quan của loài người.

D.Chiến tranh bắt nguồn từ khi xuất hiện các hình thức tôn giáo.

**Câu 3:Theoquan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về bản chất của chiến tranh:**

A.Là tiếp tục mục tiêu kinh tế bằng thủ đoạn bạo lực.

B.Là thủ đoạn để đạt được mục tiêu của một giai cấp.

C.Là tiếp tục của chính trị bằng thủ đoạn bạo lực.

D.Là thủ đoạn chính trị của một giai cấp.

**Câu 4:Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về quan hệ giữa chiến tranh với chính trị:**

A.Chính trị là con đường, là phương tiện của chiến tranh.

B.Chính trị là một thời đoạn, một bộ phận của chiến tranh.

C.Chính trị chi phối và quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục của chiến tranh.

D.Chính trị không thể sử dụng kết quả sau chiến tranh để đề ra nhiệm vụ, mục tiêu.

**Câu 5: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì chiến tranh tác động đến chính trị như thế nào?**

Chiến tranh chỉ là một thời đoạn, một bộ phận của chính trị, nó không làm gián đoạn chính trị., chiến tranh là một bộ phận, một phương tiện của chính trị, là kết quả phản ánh những cố gắng cao nhất của chính trị.

**Câu 6:Trong mối quan hệ giữa chiến tranh và chính trị thì chiến tranh là kết quả phản ánh:**

A.Những bản chất chính trị -xã hội.

B.Sức mạnh tổng hợp của quân đội.

C.Những cố gắng cao nhất của chính trị.

D.Những cố gắng cao nhất kinh tế.

**Câu 7:Theo quan điểm của chủ nghĩaMác –Lênin chính trị là sự phản ánh tập trung của:**

A.Kinh tế.

B.Xã hội.

C.Quốc phòng.

D.An ninh.

**Câu 8. Bản chất của chủ nghĩa Đế quốc được chủ tịch Hồ Chí Minh xác định như thế nào?**

Bốc lột nhân dân lao động chính quốc và nhân dân lao động thuộc địa.

**Câu 9 Bản chất của chủ nghĩa Đế quốc được chủ tịch Hồ Chí Minh xác định như thế nào?**

**Câu 10** .**Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định mục đích cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, như thế nào?**

A.Bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ, bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

B.Bảo vệ đất nước và chống ách đô hộ của thực dân, đế quốc.

C.Bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân,của chế độ xã hội chủ nghĩa.

D.Bảo vệ độc lập chủ quyền và thống nhất đất nước.

**Câu 10:Tư tưởng Chí Minh xác định thái độ đối với chiến tranh là:**

A.Phản đối tất cả các cuộc chiến tranh.

B.Phản đối các cuộc chiến tranh chống áp bức, nô dịch.

C.Phản đối các cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo.

D.Ủng hộ chiến tranh chính nghĩa, phản đối chiến tranh phi nghĩa.

**Câu 11: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhất thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng:**

A.Để lật đổ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

B.Để xây dựng chế độ mới.

C.Để giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền.

D.Để lật đổ chế độ cũ.

**Câu 12:Theo tư tưởng Hồ Chí Minh bạo lực cách mạng được tạo bởi:**

A.Sức mạnh của toàn dân, bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

B.Sức mạnh của toàn dân, bằng cả tiềm lực chính trị và tiềm lực kinh tế.

C.Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

D.Tất cả đều đúng.

**Câu 13:Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp của Hồ Chí Minh:**

A.Ngày 22 tháng 12 năm 1944.

B.Ngày 23 tháng 11 năm 1945.

C.Ngày 2 tháng 9 năm 1945.

D.Ngày 19 tháng 12 năm 1946.

**Câu 14. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh và khẳng định nguồn gốc ra đời của quân đội như thế nào?**

Quân đội là một hiện tượng lịch sử, ra đời trong giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người, khi xuất hiện chế độ tƣ hữu về tư liệu sản xuất và sự đối kháng giai cấp trong xã hội.

**Câu 15. Theo quan điểm chủ nghĩa Mac-Lênin, bản chất giai cấp của quân đội phụ thuộc vào yếu tố nào?**

A.Bản chất giai cấp của các nhà nước đã tổ chức ra quân đội đó.

B.Bản chất của các giai cấp và của nhà nướcđã tổ chức raquân đội đó.

C.Bản chất của giai cấp công nôngvà của nhà nướcđã tổ chức raquân đội đó.

D.Tất cả đều đúng.

**Câu 16: Trong các nguyên tắc về xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin, nguyên tắc nào quan trọng nhất?**

A.Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với quân đội.

B.Giữ vững quan điểm giai cấp trong xây dựng quân đội.

C.Tính kỷ luật cao là yếu tố quyết định sức mạnh quân đội.

D.Quân đội chính quy, hiện đại, trung thành với giai cấp công nhân.

**Câu 17: “Phát triển hài hòa các quân binh chủng” là nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin?**

Đúng

3

**Câu 18:Lênin khẳng định yếu tố giữ vai trò quyết định đến sức mạnh chiến đấu của quân đội là:**

A.Quân số, tổ chức, cơ cấu biênchế.

B.Chất lượng vũ khí trang bị kỹ thuật.

C.Chính trị tinh thần.

D.Trình độ huấn luyện và thể lực.

**Câu 19: Câu nói. “Trong mọi cuộc chiến tranh rốt cuộc thắng lợi đều phụ thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường...” là của ai?**

*V.I. Lênin*

**Câu 20. Hồ Chí Minh khẳng định sự ra đời của quân đội nhân dân Việt Nam như thế nào?**

A.Là một tất yếu , có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam.

B.Là một hiện tượng ngẫu nhiên trong quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam.

C.Là một sự kế thừa trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.

D.Là một hiện tượng tự phát do đòi hỏi của chiến tranh cách mạng.

**Câu 21. Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?**

*22 tháng 12, 1944*

**Câu 22. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp nào?**

A.Mang bản chấtcủa giai cấp nông dân.

B.Mang bản chất giai cấp công –nông.

C.Mang bản chất của giai cấp công nhân.

D.Mang bản chất nhân dân lao động Việt Nam.

**Câu 23: Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân đồng thời có tính chất nào?**

A.Tính quần chúng, cách mạng sâu sắc.

B.Tính phong phú và đa dạng.

C.Tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc.

D.Tính phổ biến và rộng rãi.

**Câu 24. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Quân đội nhân dân Việt Nam có những nhiệm vụ gì?**

A.Xây dựng đội quân ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu, tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội

B.Xây dựng quân đội ngày càng hùng hậu và sẵn sàng chiến đấu.

C.Xây dựng quân đội có số lượng đông đảo và sẵn sàng chiến đấu.

D.Xây dựng quân đội có chất lượng cao và sẵn sàng chiến đấu.

**Câu 25. Yếu tố nào đóng vai trò quyết định tạo nên sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta?**

một Quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

**Câu 26. Ba chức năng cơ bản của Quân đội nhân dân Việt Nam gồm những chức năng nào?**

A.Chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu.

B.Chiến đấu,lao động sản xuất.

C.Chiến đấu, công tác, lao động sản xuất.

D.Chiến đấu và tham gia giữ gìn hòa bình khu vực**.**

**Câu 27. Nêu quan điểm một của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa**

A.Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩalà nhiệm vụ thường xuyên, liên tục.

B.Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩalà một tất yếu khách quan.

C.Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩalà nhiệm vụ cấp thiết trước mắt.

D.Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩalà nhiệm vụ trọng yếucủa toàn dân.

**Câu 28: Nêu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa?**

Bảo vệ tổ quốc XHCN là một tất yếu khách quan

Bảo vệ tổ quốc XHCN là nghĩa vụ trách nhiệm của toàn dân tộc,toàn thể giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Bảo vệ tổ quốc XHCN,phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế XH

Đảng cộng Sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ tổ quốc XHCN

**Câu 29: Câu nói nổi tiếng của Bác Hồ với Đại đoàn Quân tiên phong trong lần về thăm Đền Hùng năm 1954 như thế nào?**

A.Các vua Hùng đã có công dựngnước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.

B.Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau bảo vệ đất nước.

C.Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau xây dựng đất nước.

D.Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau bảo vệ tổ quốc**.**

**Câu 30 : Một trong những tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?**

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan

**Câu 31: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh mục tiêu bảo vệ Tổ quốcViệt Namxã hội chủ nghĩa là:**

A.Sự nghiệp đổi mới.

B.Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C.Bản sắc văn hóa dân tộc.

D.Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

**Câu 32:Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh bảo vệ Tổ quốc:**

A.Là sức mạnh của cả dân tộc, kết hợp với sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân.

B.Là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước kết hợp với sức mạnh thời đại.

C.Là sức mạnh của toàn dân,lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

D.Là sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân, sức mạnh quốc phòng toàn dân.

**Câu 33: Vai trò lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thuộc về:**

A.Các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội.

B.Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

C.Đảng Cộng sản Việt Nam.

D.Toàn bộ hệ thống chính trị ở Việt Nam.

**Câu 34. Theo quan điểm của Lênin, muốn xóa bỏ chiến tranh phải làm gì?**

Chiến tranh có nguồn gốc từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có đối kháng giai cấp và áp bức bóc lột, chiến tranh không phải là một định mệnh gắn liền với con người và xã hội loài người. Muốn xoá bỏ chiến tranh phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra nó

**Bài ĐL3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân BV Tổ quốc Việt Nam XHCN**

**Câu 1 : Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có vị trí như thế nào?**

Tạo ra sức mạnh để ngăn ngừa, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm hại đến mục tiêu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**Câu 2 : Các đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

* Chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng
* là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành
* là nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành
* Nền quốc phòng, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại
* Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân

**Câu 3 : Đặc trưng mang tính truyền thống của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

A.Nền quốc phòng, an ninh vì dân,của dân và toàn thể nhân dân tiến hành.

B.Nền quốc phòng, an ninhmang tính giai cấp, dân tộc sâu sắc.

C.Nền quốc phòng, an ninh bảo vệ quyền lợi của dân.

D.Nền quốc phòng, an ninh do nhân dân xây dựng, mang tính nhân dân sâu sắc.

**Câu 4 : “Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” là mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

Đúng

**Câu 5: Nhiệm vụ về xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh được xác định như thế nào?**

A.Xây dựngcác cấp chính quyền ở cơ sở và lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh.

B.Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc VNXHCN.

C.Xây dựng lực lượng công an, quân đội vững mạnh.

D.Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh vững mạnh.

**Câu 6. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?**

A.Xây dựng phát triển kinh tế và xã hội ngày càng vững mạnh.

B.Xây dựng đất nước và phát triển kinh tế.

**C.Xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.**

D.Xây dựng phát triển kinh tế và quốc phòng -an ninh nhân dân**.**

**Câu 7. Xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng, an ninh cần tập trung vào những lĩnh vực nào?**

tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế; tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.

**Câu 8: Yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ trong nội dung xây dựng thế trận thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

tạo nền tảng của thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

**Câu 9. Tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng - an ninh biểu hiện như thế nào?**

năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lí điều hành của Nhà nước; ý chí, quyết tâm của nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống

**Câu 10: Các nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

* Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế
* Xây dựng hậu phương
* Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh
* Triển khai các lực lượng trong thế trận; tổ chức phòng thủ dân sự, kết hợp cải tạo địa hình với xây dựng hạ tầng và các công trình quốc phòng, an ninh.

**Câu 11 : Lực lượng quốc phòng, an ninh bao gồm những lực lượng nào?**

* **Quân đội nhân dân**
* **Dân quân tự vệ**

**Câu 12:Tiềm lực quốc phòng -an ninh là:**

**A.Khả năng về của cải vật chất có thể huy động đểthực hiện nhiệm vụ quốc phòng,an ninh.**

**B.Khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ QP-AN.**

**C.Khả năng vềtài chính có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng –an ninh.**

**D.Khả năng về phương tiện kỹ thuật có thể huy động thực hiện nhiệm vụ quốc quốc phòng, an ninh**

**Câu 13:** Tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân - an ninh nhân dân là gì?

A.Là khả năng về chính trị, tinh thần của xã hội để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

B.Là khả năng về chính trị, ý chí, quyết tâm chiến đấu chống quân xâm lược của toàn dân.

C.Là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động nhằm tạo thành sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

D.Là khả năng về chính trị, tinh thần củanhân dân được huy động để thực hiện nhiệm vụ QP-AN